

Số: /BC- TTYT

Trà Cú, ngày tháng năm 2022

**BÁO CÁO CÔNG TÁC Y TẾ THÁNG 04 NĂM 2022
VÀ KẾ HOẠCH THÁNG 05 NĂM 2022**

A. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC Y TẾ THÁNG 04 NĂM 2022

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Trọng tâm là công tác phòng, chống dịch bệnh:

- Chỉ đạo các khoa, phòng, trạm y tế thực hiện nghiêm công tác phòng, chống dịch bệnh, trọng tâm là dịch Covid – 19.
- Tái khởi động khu thu dung điều trị Covid-19.
- Chỉ đạo phối hợp với các trường học trên địa bàn triển khai công tác y tế học đường, công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trong trường học.
- Chỉ đạo triển khai công tác tiêm vắc xin phòng Covid – 19 (đợt 39).

2. Đảm bảo việc cung ứng thuốc, VTYT, hóa chất, sinh phẩm, trang thiết bị y tế để phục vụ người bệnh trong KB - CB, phòng chống dịch bệnh và thực hiện chương trình mục tiêu y tế.

3. Triển khai kế hoạch hoạt động của Hội đồng Khoa học kỹ thuật năm 2022

4. Triển khai kế hoạch quản lý chất lượng Bệnh viện năm 2022.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN:

1. Công tác phòng, chống dịch bệnh (tính đến ngày 31/3/2022)

1.1. Tình hình F0, F1, F2 trên địa bàn:

- Trong tháng có 3.657 trường hợp dương tính với SARS-CoV-2, trong đó có 923 học sinh, 167 giáo viên (phụ lục 12), so với tháng 02/2022 tăng 3.558 trường hợp.

+ 3.603 trường hợp trong cộng đồng.

+ 51 trường hợp F1 đang cách ly y tế tại nhà.

+ 03 trường hợp được sàng lọc tại Bệnh viện dã chiến số 1.

- Các địa phương có số mắc F0 cao gồm Thị trấn Trà Cú 374, Ngã Xuyên 349, Phước Hưng 325, Lưu Nghiệp Anh 300,....

- Tính đến ngày 31/03/2022 có 9.503 trường hợp F0 (thuộc địa bàn huyện 9.469, địa phương khác 34).

- Truy vết được 2.046 trường hợp F1 đủ điều kiện cho cách ly y tế tại nhà.

+ Không có trường hợp cách ly y tế tập trung tại khu cách ly tập trung của huyện, đến thời điểm hiện nay có tổng số 8.570 trường hợp cách ly tập trung.

+ Hoàn thành cách ly y tế tại nhà 1.897 trường hợp, nâng tổng số 14.056 trường hợp, còn 165 trường hợp F1 được cách ly y tế tại nhà.

1.2. Điều trị Covid-19:

- Khu điều trị bệnh Covid-19:

+ Bệnh cũ: 00 trường hợp

- + Tiếp nhận thu dung điều trị 268 trường hợp, nâng tổng số 2.352 trường hợp.
- + Chuyển viện 68 trường hợp, nâng tổng số 189 trường hợp.
- + Xuất viện 178 trường hợp, nâng tổng số 2.141 trường hợp.
- + Hiện còn 22 trường hợp đang điều trị tại khu thu dung điều trị Covid-19.
- **Điều trị F0 tại nhà:** được triển khai thực hiện từ ngày 24/11/2021.
- + Bệnh cũ: 33 trường hợp.
- + Tổng số F0 điều trị tại nhà 3.271 trường hợp, nâng tổng số 6.117 trường hợp.
- + Hoàn thành điều trị 2.598 trường hợp, nâng tổng số 5.371 trường hợp; chuyển khu điều trị 44 trường hợp, tử vong 02 trường hợp (ấp Chợ, xã Lưu Nghiệp Anh 01, ấp Chông Bát, xã Tân Hiệp 01).
- + Tính đến ngày 31/03/2022 còn đang điều trị 700 trường hợp tại 17 xã, TT.
- **Tử vong do Covid-19:** trong tháng 03/2022 tử vong 06 trường hợp, tăng 04 trường hợp so với tháng 02/2022. Nâng tổng số 48 trường hợp tử vong tại 13 xã, thị trấn.

1.3. Phân loại đánh giá, xác định cấp độ dịch: tính đến ngày 31/03/2022 huyện thuộc cấp độ 3, trong đó có 02/17 xã, Thị trấn cấp độ 1, 05/17 xã, Thị trấn cấp độ 2, 08/17 xã, Thị trấn cấp độ 3, 02/17 xã, Thị trấn cấp độ 4.

1.4. Công tác tiêm ngừa vắc xin phòng Covid-19:

- Trong tháng triển khai tiêm vắc xin phòng Covid-19 (đợt 39) được 1.136 mũi tiêm, trong đó mũi 1 là 51, mũi 2 là 226, mũi 3 là 859 cho đối tượng từ 18 tuổi trở lên.
- Tổng số các đợt được triển khai là 39 đợt với tổng số mũi tiêm là 294.158, trong đó mũi I 108.406, mũi II 106.116, mũi III 79.636. Tỷ lệ độ bao phủ mũi I 77,4%, độ bao phủ mũi II 75,8%, độ bao phủ mũi III 56,9% (Dân số 140.045). So với tháng trước tỷ lệ độ bao phủ mũi I không tăng/giảm, độ bao phủ mũi II tăng 0,2%, độ bao phủ mũi III tăng 0,6%.

1.5. Công tác xét nghiệm:

- Xét nghiệm test nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2 được 9.401 người, có 1.961 người dương tính.
- + Xét nghiệm tại các trường được 2.439 người, có 131 người dương tính.
- + Xét nghiệm sàng lọc cộng đồng tại khu vực nguy cơ, nguy cơ cao được 169 người, kết quả đều âm tính.
- + Xét nghiệm sàng lọc định kỳ cho các trường hợp đang điều trị, cách ly y tế tại nhà được 2.468 người, có 361 người dương tính.
- + Tại các trạm y tế 3.269 người, có 1.172 người dương tính; tại Bệnh viện 1.056 người, có 297 người dương tính.

1.6. Tình hình bệnh sốt xuất huyết (SXH):

- Mắc mới 01 ca, không tăng/giảm so với tháng trước, cộng dồn 03 ca, giảm 08 ca so với cùng kỳ năm 2021, không phát hiện ổ dịch mới, giảm 01 ổ so với cùng kỳ năm 2021.
- Tổ chức diệt lăng quăng tại các xã, thị trấn được 1.252 hộ.

1.7. Bệnh tay chân miệng, bệnh sởi:

- Không ca mắc mới, không tăng/giảm ca so với tháng trước, giảm 34 ca so với cùng kỳ năm 2021.

- Chưa phát hiện ổ dịch mới.
- Bệnh sốt phát ban nghi sởi: không ca mắc mới.

2. Thực hiện các chương trình y tế:

2.1. Phòng chống bệnh phong (xem chi tiết phụ lục 3):

Không có ca mắc mới, tổng số bệnh phong được quản lý 08 người, tổng số bệnh nhân được chăm sóc tàn tật 08 người.

2.2. Hoạt động phòng chống bệnh lây truyền qua đường tình dục (xem chi tiết phụ lục 4): số khám STI 38 lượt, cộng dồn 204 lượt, đạt 20,4% chỉ tiêu.

2.3. Phòng, chống bệnh lao (xem chi tiết phụ lục 5): tổng số khám lao 124 lượt, cộng dồn 362 lượt, đạt 43,2% chỉ tiêu.

2.4. Bảo vệ sức khỏe tâm thần và động kinh (xem chi tiết phụ lục 6):

- Khám tầm soát 02 lượt, cộng dồn 07 lượt, so với chỉ tiêu đạt 38,9%.
- Tổng số BN quản lý điều trị 263 bệnh nhân.

2.5. Hoạt động tiêm chủng mở rộng (xem chi tiết phụ lục 7):

- Trẻ < 1 tuổi tiêm đủ liều 159 trẻ, cộng dồn 418 trẻ, so chỉ tiêu đạt 19,4%.
- VGB sơ sinh 130 trẻ, cộng dồn 503 trẻ, so chỉ tiêu đạt 23,3%.
- VAT PNCT 2+ 161 người, cộng dồn 370 người, so chỉ tiêu đạt 17,2%.
- Viêm não Nhật Bản:

+ Mũi 2: 182 trẻ, cộng dồn 511 trẻ, so chỉ tiêu đạt 23,8%.

+ Mũi 3: 185 trẻ, cộng dồn 469 trẻ, so với chỉ tiêu đạt 21,2%.

- Tiêm Sởi – Rubella: 178 trẻ, cộng dồn 704 trẻ, so với chỉ tiêu đạt 36,4%.

- Tiêm vắc xin DPT4: 207 trẻ, cộng dồn 637 trẻ, so với chỉ tiêu đạt 32,9%.

2.6. Công tác CSSKSS-DS KHHGD (xem chi tiết phụ lục 8):

Khám thai 434 lượt, khám phụ khoa 813 lượt, điều trị phụ khoa 316 lượt.

2.7. Chương trình phòng, chống SDD (xem chi tiết phụ lục 9):

- Tổng số trẻ < 2 tuổi được quản lý 4.130 trẻ, trong đó SDD là 136 trẻ.
- Tổng số trẻ < 5 tuổi được quản lý 11.032, trong đó SDD là 730 trẻ.
- Tỷ lệ SDD cân nặng/tuổi: 3,8%, tỷ lệ SDD chiều cao/tuổi 4,64%, số trẻ < 5 tuổi thoát khỏi SDD 13 trẻ, số trẻ thừa cân béo phì 48 trẻ.

2.8. Phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS (xem chi tiết phụ lục 10): Nhiễm HIV mới 01 ca, lũy tích 303 ca; nhiễm AIDS mới 00 ca, lũy tích 193 ca, đang quản lý 64 ca, điều trị ARV 85 ca.

2.9. Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe:

- Phòng Điều dưỡng: truyền thông GDSK tại Bệnh viện và các khoa lâm sàng được 19 lượt có 131 người dự với nội dung truyền thông về cách phòng chống dịch Covid – 19, hướng dẫn chế độ ăn, cách chăm sóc người bệnh tăng huyết áp, đái tháo đường, suy tim, cách nuôi con bằng sữa mẹ,...

- CSSKSS - DS KHHGD: phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tổ chức phát thanh tuyên truyền 19 cuộc ước khoảng 1.120 người nghe tại các trạm y tế.

3. Công tác YTCC - DD và ATTP:

3.1. Hoạt động sức khỏe môi trường, ATTP:

- Báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường công tác bảo vệ môi trường năm 2021 theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

- Giám sát ATTP tại các Bếp ăn tập thể và căn tin trường học trên địa bàn huyện năm 2022 được 13 cơ sở, kết quả có 08/13 cơ sở đạt. Đối với các cơ sở

không đạt đề nghị bổ sung các hồ sơ hết hạn và hướng dẫn khắc phục các mặt tồn tại.

- Lập kế hoạch giám sát, chỉ đạo tuyến quý I/2022 đối với trạm y tế về thực hiện các chương trình bảo vệ môi trường, ba công trình vệ sinh, an toàn lao động, y tế học đường và ATTP.

- Trình UBND huyện việc xin ý kiến chỉ đạo hướng dẫn hợp đồng xử lý chất thải đối với đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt.\

- Báo cáo kết quả nội kiểm chất lượng nước sạch tại các cơ sở cấp nước trên địa bàn huyện quý I/2022 về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, kết quả tổng số cơ sở thực hiện nội kiểm 18 cơ sở. Tỷ lệ mẫu đạt QCVN 01-1:2018/BYT 100%.

- Hoàn thiện hồ sơ thầu chọn Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Trà Vinh thực hiện giám sát môi trường định kỳ năm 2022.

3.2. Hoạt động dinh dưỡng:

Cung cấp 188 suất ăn bệnh lý cho bệnh nhân nội trú (tăng huyết áp 114, đái tháo đường 08, sản phụ 66), tư vấn dinh dưỡng cho 253 bệnh nhân nội trú.

4. Công tác y tế Thị trấn Trà Cú:

- Khám thai 62 lượt, khám phụ khoa 67 lượt, điều trị phụ khoa 38 lượt.

- Cấp viên đa vi chất cho bà mẹ sau sinh 10 bà mẹ, phụ nữ mang thai 12 phụ nữ; cân trẻ < 2 tuổi 65 trẻ, trẻ < 5 tuổi suy dinh dưỡng 24 trẻ.

5. Công tác khám, chữa bệnh và phẫu thuật:

5.1. Công tác khám, chữa bệnh (xem phụ lục 1, 11).

- Tổng số khám 12.773 lượt.

- Tổng số BN điều trị nội trú 914, CSSDGB 64,1%.

- Tổng số BN chuyển tuyến 440 (ngoại trú 310, nội trú 130).

- So với chỉ tiêu: tổng số lượt khám đạt 27,8%; khám YHCT đạt 29,2%; điều trị nội trú đạt 22,5%; điều trị ngoại trú đạt 49,5%; xét nghiệm đạt 26,1%, X-quang đạt 32%; siêu âm đạt 22,9%; đo điện tâm đồ đạt 20,8%, phẫu thuật đạt 26,5%.

- So với tháng 03/2022: tổng số khám tăng 19,3%; điều trị nội trú tăng 3,6%; phẫu thuật tăng 0,8%; xét nghiệm tăng 1%; X-quang giảm 7,6%; siêu âm giảm 7,2%; điện tâm đồ giảm 7,2%.

- So với cùng kỳ năm 2021: tổng số khám giảm 45%; điều trị nội trú giảm 47,6%; điều trị ngoại trú tăng 403,8%; phẫu thuật giảm 63,8%; xét nghiệm giảm 35,8%; X-quang giảm 27,6 %; siêu âm giảm 43%; điện tâm đồ giảm 42,4%.

5.2. Công tác phẫu thuật:

- Thực hiện các phẫu thuật được chuyển giao 10 ca (viêm ruột thừa 03, lấy dụng cụ kết hợp xương 03 ca, kết hợp xương đòn 02 ca, bấu 02 ca).

- Phẫu thuật mổ lấy thai được 02 ca.

5.3. Thực hiện kỹ thuật truyền máu được 04 ca với 08 đơn vị máu (A 02 đơn vị, B 04 đơn vị, O 02 đơn vị).

6. Công tác khác:

6.1. Công tác Tổ chức - Hành chính:

- Triển khai đầy đủ các văn bản của Bộ Y tế, Sở Y tế, Ban Chỉ đạo tỉnh, huyện đến các khoa, phòng, trạm y tế.

- Ban hành 22 Quyết định thuộc các lĩnh vực chuyên môn gồm nâng bậc lương, hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm trong công việc; hưởng chế độ phụ cấp

ưu đãi nghề; thành lập Hội đồng hủy vô ổng thuốc gây nghiện và hướng tâm thần (05 người); kiện toàn Tổ chuyên gia đấu thầu (17 người) và Tổ thẩm định đấu thầu (10 người)....

- Thông báo thực hiện quy trình bổ nhiệm lại và kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với Trưởng, Phó khoa, phòng, trạm y tế đến thời gian bổ nhiệm lại (Bổ nhiệm lại: 19 người; kéo dài thời gian giữ chức vụ: 05 người).

- Lập Kế hoạch tinh giản biên chế công chức, giảm số lượng người làm việc hưởng từ NSNN đến năm 2025; Kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc và lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP năm 2023.

- Tổng hợp Danh sách đăng ký thi thăng hạng IV lên hạng III năm 2022 (52 người).

6.2. Công tác chuyên môn nghiệp vụ:

- Trình Ban Giám đốc kế hoạch phẫu thuật năm 2022-2023; kế hoạch nghiên cứu khoa học năm 2022; kế hoạch tiếp tục triển khai thu dung điều trị Covid-19 thuộc tầng 1,2 tại TTYT.

- Tổng hợp đăng kí đề tài NCKH, đề án và sáng kiến cải tiến năm 2022 được 09 đề tài (01 đề tài NCKH cấp ngành, 08 đề tài NCKH cấp cơ sở) và 01 sáng kiến cải tiến.

- Chuyên giao nền tảng Công nghệ thông tin trong quản lý F0.

- Xin chủ trương về việc kết nối mạng nội bộ khu nhiễm.

- Trình Sở Y tế việc đề nghị kinh phí triển khai CNTT, HSBA điện tử (14.623.637.000 đồng).

- Trình Sở Y tế việc thẩm định và phê duyệt dự toán mua sắm vật tư tin học thay thế, phần mềm và thiết bị tin học năm 2022 của TTYT.

- Lập quy trình đăng ký và thực hiện xét nghiệm trực tuyến.

6.3. Công tác Tài chính – Kế toán:

- Hoàn chỉnh phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2022 – 2026 gửi Sở Y tế.

- Xét duyệt quyết toán năm 2021.

- Báo cáo thuyết minh Cn tăng giảm chi phí KCB BHYT, tính tổng mức thanh toán năm 2021 theo Công văn số 140/BHXXH-GĐBHYT của BHXH tỉnh.

- Thực hiện trình tự thủ tục đấu giá cho thuê tài sản công (quầy thuốc): Đã hoàn thành tổ chức đấu giá cho thuê quầy thuốc và tiến hành hoàn thiện hợp đồng với người trúng giá.

6.4. Công tác Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn:

- Sinh hoạt Hội đồng người bệnh cấp khoa được 19 lượt có 131 người dự, đóng góp 15 ý kiến, đa số các ý kiến đều khen ngợi thái độ phục vụ của y, bác sĩ trong công tác khám chữa bệnh, khen bệnh viện có nước uống, dung dịch sát khuẩn tay, xà phòng rửa tay, vệ sinh sạch sẽ.

- Bình phiếu chăm sóc 01 hồ sơ khoa Ngoại tổng hợp, kết quả đạt mức tốt.

- Kiểm tra 22 quy trình kỹ thuật Điều dưỡng tại các khoa lâm sàng đều đạt.

- Thực hiện kiểm tra VSCN, KSNK, đeo khẩu trang (VSCN đạt 93,12%, công tác khác đều đạt).

- Xây dựng và triển khai kế hoạch giám sát tuân thủ vệ sinh tay của nhân viên y tế; kế hoạch khảo sát hài lòng người bệnh và nhân viên y tế năm 2022.

- Báo cáo kết quả giám sát tuân thủ vệ sinh tay của NVYT quý I/2022, kết quả chung đạt 95,53%, trong đó khoa Nhi đạt 96,67%; khoa Nội nhiễm, Ngoại tổng hợp, XN-CDHA, CCHS đạt 96%; khoa Khám bệnh, YDCT, CSSKSS đạt 94%.

- Hoàn thành lấy mẫu nước từ vòi nước rửa tay khu phẫu thuật lần 1/2022 gửi Trung Tâm phân tích – Kiểm nghiệm TVU, đang đợi kết quả.

- Hoàn thành cấy vi sinh môi trường không khí lần 1/2022, đang đợi kết quả.

6.5. Công tác Dược:

- Đảm bảo cung ứng đầy đủ thuốc, chế phẩm máu cho các khoa lâm sàng, các trạm y tế.

- Công tác quản lý, cung ứng vắc xin Covid-19:

STT	Tên vắc xin	ĐVT	Tồn đầu	Nhập	Xuất/Điều chuyển	Tồn cuối
1	AstraZeneca	Liều	0	0	0	0
2	Moderna	Liều	0	1.316	1.316	0
3	Comirnaty-Pfizer	Liều	0	0	0	0
4	Vero cell	Liều	0	0	0	0
	Tổng cộng		0	1.316	1.316	0

- Tiếp nhận gói thuốc A từ Sở Y tế gồm Paracetamol 500mg và Vitamin C 500mg; 720 viên thuốc kháng virus MOLCOVIR 200mg (18 bệnh nhân).

- Phối hợp với các bộ phận liên quan lập kế hoạch nhu cầu sử dụng thuốc kháng HIV năm 2023 theo Công văn số 415/KSBT-AIDS của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.

- Phối hợp Hội đồng thanh lý, thanh lý thuốc hư hỏng, hết hạn dùng và vỏ ống thuốc Gây nghiện, hướng thần.

- Tổ chức họp sơ kết kết quả hoạt động năm 2021 và phương hướng năm 2022 của HĐT&ĐT.

6.6. Công tác TTB-VTYT:

6.6.1. Trang thiết bị:

- Hoàn thành sổ quản lý TTB, y dụng cụ của các khoa phòng, trạm y tế trình Ban Giám đốc.

- Điều chuyển máy điện châm từ khoa YDCT về trạm y tế Thị trấn Định An.

- Liên hệ hướng dẫn lại sử dụng máy X-quang di động cho khoa XN-CDHA.

- Nhận 01 cái máy thở VFS 510 từ Sở Y tế đưa về khu điều trị Covid-19.

6.6.2. Vật tư y tế - Hóa chất - Sinh phẩm y tế (VTYT - HC- SPYT):

- Thực hiện các công tác thường xuyên, sửa chữa TTB, kiểm tra việc sử dụng TTB, VTYT, sinh phẩm hóa chất; cung ứng, dự trữ VTYT, sinh phẩm cho khu điều trị bệnh Covid-19, các khoa và trạm y tế.

- Nhận phương tiện phòng chống dịch bệnh Covid -19 từ Sở Y tế gồm khẩu trang N95: 700 cái, khẩu trang y tế 1.000 cái, găng tay không bột 2.000 đôi, trang phục chống dịch cấp 2: 900 bộ, cấp 4: 200 bộ, cồn 70⁰ 200 chai, test nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2: 7.700 test.

- Kiểm tra thực tế số liệu VTYT, hóa chất, sinh phẩm khoa XN-CDHA.

6.7. Công tác đấu thầu:

- Đánh giá HSMT các gói thầu thuộc KHLCNT mua thuốc 2022 của TTYT.
- Trình chủ đầu tư phê duyệt KHLCNT gói thầu mua nước khoáng thiên nhiên đóng bình.
- Trình chủ đầu tư phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu Giám sát môi trường năm 2022.

6.8. Hoạt động Tổ Công tác xã hội:

Hướng dẫn người bệnh quy trình khám bệnh, nhập viện 2.369 lượt.

6.9. Công tác kiểm tra, giám sát:

- Phòng Điều dưỡng kiểm tra 300 HSBA, ghi nhận 22 hồ sơ lỗi như thiếu chữ ký Bác sĩ, thiếu theo dõi dịch truyền...tất cả các hồ sơ lỗi đều được phản hồi chỉnh sửa kịp thời.
- Kiểm tra 1.495 đơn thuốc ngoại trú, có 06 đơn lỗi liên quan đến xuất toán chi phí BHYT do chỉ định thuốc nhưng không có chẩn đoán liên quan.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ.

1. Những việc làm được:

1.1. Triển khai thực hiện đầy đủ các văn bản tiếp nhận và ban hành mới trong đó trọng tâm các văn bản chỉ đạo trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid 19. Các khoa phòng, trạm y tế tiếp nhận và triển khai thực hiện các chỉ đạo từ Ban Giám đốc.

1.2. Công tác phòng, chống dịch Covid -19:

- Tình hình dịch bệnh Covid – 19 trong tháng trên địa bàn huyện diễn biến phức tạp, trong tháng có 3.657 trường hợp dương tính với SARS-CoV-2, tăng 3.558 trường hợp so với tháng 02/2022, tuy nhiên các trường hợp có diễn biến nặng đều phát hiện và đưa điều trị kịp thời, không có trường hợp tử vong tại nhà do Covid-19.

- Chỉ đạo, điều hành, phân công nhiệm vụ các khoa, phòng, tổ chuyên môn, trạm y tế, trạm y tế lưu động đáp ứng linh hoạt theo tình hình thực tế diễn biến của dịch tại các địa phương trong huyện.

- Triển khai tiêm vắc xin phòng Covid-19 (đợt 39) đúng tiến độ, đúng đối tượng, đạt theo kế hoạch đặt ra.

1.3. Dịch bệnh SXH, bệnh tay chân miệng được kiểm soát.

1.4. Công tác khám chữa bệnh:

- So với tháng 03/2022 các chỉ số khám chữa bệnh tăng, chỉ số cận lâm sàng giảm (chỉ có xét nghiệm tăng).

- Hoạt động khám, chữa bệnh được đảm bảo tại Bệnh viện, trạm y tế.

1.5. Các khoa, phòng, trạm y tế đảm bảo các hoạt động thường xuyên.

2. Những mặt khó khăn, hạn chế:

- Tình hình thực hiện các chỉ tiêu y tế có tăng so với tháng 03/2022 nhưng giảm so với cùng kỳ 2021, do đó việc thực hiện chỉ tiêu được giao gặp khó khăn.

- Tình hình dịch bệnh:

+ Diễn biến phức tạp, tuy nhiên số ca mới có xu hướng ngày càng giảm.

+ Việc thực hiện Nghị quyết 128 và Quyết định 218: còn một số người dân lơ là trong công tác phòng chống dịch không tuân thủ thực hiện 5K.

+ Mặt khác các cơ sở Trường học có số ca tăng, do khó khăn trong việc thực hiện 5K trong công tác dạy học, dạy học trực tiếp, tăng yếu tố tiếp xúc nguồn lây.

- Tình hình thiếu vắc xin trong chương trình TCMR ảnh hưởng tiến độ tiêm chủng (tạm ngưng không triển khai tiêm trong tháng 12/2021).

- Tiêm chủng Covid-19: quản lý đối tượng tiêm chủng còn một số bất cập giữa số liệu thực tế và thống kê.

B. KẾ HOẠCH THÁNG 05 NĂM 2022

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM:

1. Tiếp tục thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh, trọng tâm là dịch Covid – 19, đảm bảo kiểm soát được tình hình dịch bệnh trên địa bàn.

2. Tổ chức công tác đấu thầu để cung ứng thuốc, VTYT, hóa chất, sinh phẩm test nhanh Covid, TTBYT, vật tư tiêu hao khác để phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh, KB - CB.

3. Chuẩn bị cho công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát hài lòng người bệnh, nhân viên y tế năm 2021.

4. Tổ chức xét duyệt đề cương, đề án, sáng kiến cải tiến năm 2022.

II. CÁC GIẢI PHÁP:

1. Chỉ đạo thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh.

1.1. Phòng, chống dịch Covid-19:

- Các khoa phòng, trạm duy trì các mặt công tác trong phòng, chống dịch Covid-19, không lơ là, chủ quan, thực hiện nghiêm Bệnh viện, trạm y tế an toàn.

- Duy trì công tác kiểm tra, giám sát công tác điều trị F0, quản lý F1 tại nhà, theo dõi phát hiện sớm dấu hiệu, triệu chứng bất thường để xử lý kịp thời; quản lý điều trị F0 tại nhà theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế, tổ chức thực hiện cấp thuốc điều trị bệnh nhân Covid-19 đảm bảo kịp thời, đầy đủ và đúng quy định, tránh tình trạng để F0 chuyển biến nặng mà không phát hiện và đưa nhập viện kịp thời.

- Tổ chức cấp cứu các trường hợp người bệnh nhiễm SARS-CoV-2, người nghi nhiễm đến nhập viện trong tình trạng nặng.

- Kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống dịch Covid-19 trong trường học, phối hợp xử lý khi có F0 trong nhà trường.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, phòng chống dịch bệnh và đẩy nhanh tiến độ tiêm chủng theo phương châm 5K + vắc xin. Rà soát lại đối tượng trẻ em từ 5-11 tuổi để chuẩn bị cho chiến dịch tiêm vắc xin Covid-19 trong lứa tuổi học đường, tổ chức tiêm chủng an toàn, đúng tiến độ theo kế hoạch phân bổ vắc xin được giao; quản lý, bảo quản, cấp phát nguồn vắc xin Covid-19, báo cáo thống kê số lượng đúng quy định.

- Đảm bảo cơ sở thu dung điều trị F0, thuốc, VTYT, Oxy...

1.2. Kiểm tra, giám sát và công tác phòng, chống dịch bệnh khác như sốt xuất huyết, bệnh Tay chân miệng, sởi... không để phát sinh ổ dịch.

2. Tổ chức công tác đấu thầu để cung ứng thuốc, VTYT, hóa chất, sinh phẩm test nhanh Covid, TTBYT, vật tư tiêu hao khác để phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh, KB - CB.

- Phòng TTB-VTTYT tham mưu Ban Giám đốc các phương án cung ứng test nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2 cho công tác xét nghiệm; có kế hoạch cấp phát và kiểm tra việc sử dụng VTTYT, trang phục phòng hộ trong phòng chống dịch bệnh.

- Khoa Dược, phòng TTB-VTTYT, các phòng chức năng, tổ chuyên môn tham mưu cho Tổ đấu thầu, Ban Giám đốc công tác đấu thầu, phương án mua cung ứng thuốc, VTTYT, đảm bảo không để thiếu thuốc, VTTYT, vật tư tiêu hao... trình Ban Giám đốc xem xét chỉ đạo những khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện.

3. Chuẩn bị cho công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát hài lòng người bệnh, nhân viên y tế năm 2021.

- Các thành viên hội đồng QLCL Bệnh viện, tổ QLCL rà soát lại các tiêu chí phụ trách. Đánh giá các tiêu chí, phối hợp khoa, phòng có liên quan để hoàn thiện các tiêu chí được giao chuẩn bị cho công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát hài lòng người bệnh, nhân viên y tế năm 2021 của Sở Y tế, dự kiến thời gian kiểm tra trong tháng 05/2022.

- Tổ chức tự kiểm tra, đánh giá ở tất cả các khoa, phòng, bộ phận theo nội dung từng tiêu chí.

4. Tổ chức xét duyệt đề cương, đề án, sáng kiến cải tiến năm 2022.

- Trình Ban Giám đốc và HĐ KHKT đề cương NCKH, đề án, sáng kiến năm 2022.

- Chuẩn bị tài liệu cho Hội đồng KHKT xét duyệt đề cương, đề án, sáng kiến cải tiến năm 2022.

5. Công tác khác:

5.1. Công tác Tổ chức - Hành chính:

- Tiếp tục lập hồ sơ bổ nhiệm lại viên chức Trưởng, Phó khoa, phòng, trạm y tế (19 Trưởng, Phó, khoa, phòng, trạm y tế, kéo dài thời gian giữ chức vụ 05 người)..

- Xin chủ trương mua bảo hiểm bao gồm: xe ô tô; cháy, nổ bắt buộc; trách nhiệm nghề nghiệp trong khám bệnh, chữa bệnh; con người tại TTTYT năm 2022.

- Báo cáo Sở Y tế việc phối hợp cung cấp số liệu cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2001-2020 theo Công văn số 439/SNV-CCVC của Sở Nội vụ.

5.2. Công tác chuyên môn nghiệp vụ:

- Tiếp tục tổng hợp đề cương NCKH, đề án cải tiến chất lượng và sáng kiến cải tiến kỹ thuật năm 2022 trình Hội đồng KHKT.

- Dự thảo báo cáo công tác y tế tháng 04 và kế hoạch tháng 05/2022.

- Trình Ban Giám đốc dự thảo Kế hoạch 05 năm.

- Tiến hành làm thủ tục hủy HSBA hết thời hạn bảo quản từ năm 2001-2005 (24.494 HSBA).

5.3. Công tác Tài chính – Kế toán:

- Tiếp tục dự thảo quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022.

- Báo cáo kết quả thực hiện các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện giai đoạn 2020-2022 (Công văn số 537/SLĐTBXH-VPBCĐGN, Công văn số 278/UBND-VP).

- Rà soát, thống kê số lượng, kinh phí hỗ trợ tiền ăn cho người bị nhiễm Covid-19 phải điều trị tại các cơ sở y tế từ ngày 01/01/2022 đến 31/03/2022 gửi

Sở Y tế đề tổng hợp xin bố trí nguồn kinh phí thực hiện (Công văn số 1177/UBND-KGVX).

- Báo cáo giải trình việc chi trả chi phí xét nghiệm PCR cho 11 người nhập cảnh.

5.4. Công tác Dược:

- Đảm bảo cung ứng đầy đủ thuốc, chế phẩm máu cho các khoa lâm sàng, các trạm y tế.

- Tiếp tục phối hợp hội đồng thanh lý hủy thuốc không đảm bảo chất lượng theo Công văn số 692/SYT-NVD của Sở Y tế.

- Triển khai hoạt động dược lâm sàng, thông tin thuốc tại đơn vị.

- Triển khai công tác ra lẻ thuốc cho từng bệnh nhân và đưa thuốc tới khoa lâm sàng.

5.5. Công tác TTB-VTYT:

- Thực hiện các công tác thường xuyên, cung ứng, dự trữ VTYT, sinh phẩm, kiểm tra sử dụng TTB, VTYT, sinh phẩm hóa chất tại các khoa và trạm y tế.

- Tiếp tục rà soát lại các VTYT tiêu hao trong công tác phòng, chống dịch bệnh, dự trữ về Sở Y tế đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng.

5.6. Công tác đấu thầu:

- Tiếp tục đánh giá HSMT các gói thầu thuộc KHLCNT mua thuốc năm 2022 của TTYT.

- Trình chủ đầu tư phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu mua nước khoáng thiên nhiên đóng bình.

- Phát hành 04 gói thầu thuộc kế hoạch LCNT mua vật tư, hóa chất, TTBYT của TTYT:

- + Gói thầu số 16: Hóa chất máy ion đồ Ise 5000 hoặc tương đương (03 mặt hàng).

- + Gói thầu số 18: Hóa chất huyết học Pock 100i hoặc tương đương (03 mặt hàng).

- + Gói thầu số 20: Hóa chất ngoại kiểm hoặc tương đương (04 mặt hàng).

- + Gói thầu số 22: Khí Oxy y tế (01 mặt hàng).

5.7. Công tác YTCC – DD và ATTP:

- Tiếp tục tổng hợp báo cáo tai nạn thương tích, ba công trình vệ sinh, chất thải quý I/2022.

- Phối hợp Phòng Y tế tổ chức lễ phát động Tháng hành động và tham gia đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra ATTP trong dịp tết Chol Chnam Thmay và Tháng hành động năm 2022.

- Thực hiện giám sát, chỉ đạo tuyên quý I/2022 đối với trạm y tế về thực hiện các chương trình bảo vệ môi trường, ba công trình vệ sinh, an toàn lao động, y tế học đường và ATTP.

- Hoàn tất hợp đồng với Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Trà Vinh và thực hiện lấy mẫu giám sát môi trường đợt 1/2022.

- 5.8. Công tác CSSKSS-DS-KHHGD:** Thực hiện công tác khám, chữa bệnh thường xuyên và cung cấp dịch vụ KHHGD.

5.9. Khoa lâm sàng, cận lâm sàng: đảm bảo các hoạt động thường xuyên trong khám, chữa bệnh, phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và triển khai thực hiện các chỉ đạo từ Ban Giám đốc.

5.10. Trạm y tế:

- Đảm bảo công tác phòng, chống dịch bệnh trọng tâm là dịch Covid-19.
- Theo dõi, giám sát chặt chẽ tình trạng sức khỏe của các trường hợp F0 điều trị tại nhà, các trường hợp đang cách ly, theo dõi sức khỏe tại nhà, thực hiện xét nghiệm đúng quy định.
- Duy trì công tác kiểm tra, giám sát dịch bệnh trong Trường học.
- Các trạm y tế lưu động thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao theo Quyết định số 4042/BYT của Bộ Y tế.

Trên đây là báo cáo công tác y tế tháng 04 năm 2022 và kế hoạch tháng 05 năm 2022 của Trung tâm Y tế huyện Trà Cú.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (B/c);
- Phòng Y tế (B/c);
- Ban Giám đốc;
- Khoa, phòng, TYT;
- Lưu: VT, KHN.

GIÁM ĐỐC

BSCKII. Huỳnh Hoàng Tâm

PHỤ LỤC THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2022

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện cùng kỳ tháng 04/2021	Năm 2022			So sánh (%)		Ghi chú
				Chỉ tiêu	Thực hiện tháng 04	Cộng dồn	So với chỉ tiêu	So với cùng kỳ tháng 04/2021	
I	Khám chữa bệnh (Phụ lục 1)								
1	TS lượt khám bệnh	Lượt	23.231	150.000	12.773	41.757	27,8	55	
2	TS khám BHYT	Lượt	19.524		10.638	32.508		54,5	
3	TS khám YHCT	Lượt	4.531	30.000	2.783	8.770	29,2	61,4	
4	TS bệnh nội trú	Người	1.743	15.000	914	3.379	22,5	52,4	
5	TS ngày điều trị	Ngày	8.097		3.976	12.782		49,1	
6	CSSDGB	%	130,6		64,1	52,8		49,1	
7	TS điều trị ngoại trú	Người	80	1.300	403	644	49,5	503,8	
8	TS xét nghiệm	Lượt	6.888	70.000	4.425	18.245	26,1	64,2	
9	TS X - Quang	Lượt	1.757	13.000	1.272	4.165	32	72,4	
10	TS siêu âm	Lượt	1.586	13.000	904	2.974	22,9	57	
11	TS đo điện tâm đồ	Lượt	1.583	15.000	912	3.124	20,8	57,6	
	+ Bệnh viện	Lượt	1.535	14.650	885	3.045	20,8	57,7	
	+ 17 TYT	Lượt	48	410	27	79	19,3	56,3	
12	TS Chụp CT Scanner	Lượt		350	13	36	10,3		
13	TS phẫu thuật	Lượt	340	1.500	123	397	26,5	36,2	
14	TS lượt chăm cứu	Lượt	1.328	10.000	835	1.365	13,7	62,9	
15	TS thang thuốc	Thang	793	6.400	645	1.563	24,4	81,3	
16	Chuyển tuyến trên	Lượt	723		440	1.835		60,9	
	+ Nội trú	Lượt	138		130	527		94,2	
	+ Ngoại trú	Lượt	585		310	1.308		53	

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện cùng kỳ tháng 04/2021	Năm 2022			So sánh (%)		Ghi chú
				Chỉ tiêu	Thực hiện tháng 04	Cộng dồn	So với chỉ tiêu	So với cùng kỳ tháng 04/2021	
II	MỤC TIÊU Y TẾ & DÂN SỐ								
1	Hoạt động phòng, chống sốt rét (Phụ lục 2)								
	Tử vong do sốt rét	Người	0	0	0	0			
	Dịch sốt rét	Vụ	0	0	0	0			
	Số lam xét nghiệm	Lam	149	750	32	90	12	21,5	
	Số lượt người được điều trị sốt rét	Lượt	0	41	1	4	9,8		
	- Điều trị bệnh	Lượt	0	1	0	0	-		
	- Cấp thuốc tự điều trị	Lượt	0	40	1	4	10		
2	Hoạt động phòng, chống bệnh phong - Da liễu-Hoa liễu (phụ lục 3)								
	Hoạt động phòng, chống bệnh phong								
	Tổng số khám bệnh da phát hiện phong	Lượt		600	45	177	29,5		
	Tổng số bệnh nhân phong quản lý	Người	10	9	8	8	88,9	80	
	Số bệnh nhân được chăm sóc tàn tật	Người	10	9	8	8	88,9	80	
3	Hoạt động lây truyền qua đường tình dục STI (Phụ lục 4)								
	T/s khám bệnh STI	Lượt	99	1.000	38	204	20,4	38,4	
	Số bệnh nhân mới phát hiện	Người	12	200	12	58	29	100	
	Số bệnh nhân được quản lý điều trị	Người	12	200	12	58	29	100	

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện cùng kỳ tháng 04/2021	Năm 2022			So sánh (%)		Ghi chú
				Chỉ tiêu	Thực hiện tháng 04	Cộng dồn	So với chỉ tiêu	So với cùng kỳ tháng 04/2021	
4	Hoạt động phòng chống lao (Phụ lục 5)								
	Tổng số lượt người khám lao	Lượt	216	837	124	362	43,2	57,4	
	Số bệnh nhân được phát hiện lao các thể	Người	21	145	10	33	22,8	47,6	
	Số bệnh nhân lao được quản lý điều trị	Người	215	344	146	146	42,4	67,9	
	Số lam xét nghiệm lao	Lam	74	815	32	115	14,1	43,2	
	AFB (+)	Người	14	104	6	20	19,2	42,9	
	Lao kháng thuốc	Người	0	2	0	0	0		
	Trẻ em tiếp xúc nguồn lây được dự phòng INH	Trẻ em	0	4	0	0	0		
5	Hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần (phụ lục 6)								
	Tổng số lượt khám tâm soát	Lượt	4	18	2	7	38,9	50	
	Tổng số bệnh tâm thần phát hiện mới	Người	0	3	0	1	33,3		
	Tổng số bệnh nhân được quản lý điều trị	Người	279	291	263	263	90,4	94,3	
	Tổng số bệnh nhân được điều trị ổn định	Người	156	174	152	152	87,4	97,4	
	Tổng số bệnh nhân điều trị khỏi	Người	0	1	0	0	0		
6	Tiêm chủng mở rộng (Phụ lục 7)								
	Số trẻ < 1 tuổi TC đủ liều	Trẻ	240	2.156	159	418	19,4	66,3	
	Số trẻ sơ sinh tiêm vắc xin viêm gan B	Trẻ	123	2.156	130	503	23,3	105,7	

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện cùng kỳ tháng 04/2021	Năm 2022			So sánh (%)		Ghi chú
				Chỉ tiêu	Thực hiện tháng 04	Cộng dồn	So với chỉ tiêu	So với cùng kỳ tháng 04/2021	
	Tiêm ngừa uốn ván (VAT 2+) cho phụ nữ có thai	Phụ nữ	209	2.156	161	370	17,2	77	
	Số trẻ 13 đến 36 tháng tiêm vắc xin viêm não NB B:								
	+ Trẻ được tiêm mũi 2	Trẻ	211	2.150	182	511	23,8	86,3	
	+ Trẻ được tiêm mũi 3	Trẻ	209	2.215	185	469	21,2	88,5	
	Tỷ lệ trẻ 18 tháng tuổi tiêm vắc xin Sởi - Rubella	%	220	1.935	178	704	36,4	80,9	
	Tỷ lệ trẻ 18 tháng tuổi tiêm vắc xin DPT 4	%	195	1.935	207	637	32,9	106,2	
7	Hoạt động CSSKSS-DS KHHGD (Phụ lục 8)								
	Số lượt người khám phụ khoa	Lượt	1.056	11.000	813	2.943	26,8	77	
	Số lượt người điều trị phụ khoa	Lượt	486	4.500	316	1.131	25,1	65	
	Số lượt người khám thai	Lượt	568	5.890	434	1.690	28,7	76,4	
	Tổng số PN đẻ	Người	148	2.156	152	602	27,9	102,7	
	Tỷ lệ PN đẻ do CB y tế hỗ trợ	%	100	100	100	100	100	100	
	Số trẻ sơ sinh sống	Trẻ	149	2.156	154	605	28,1	103,4	
	Tỷ lệ PN khám thai ít nhất 4 lần trong 3 thời kỳ	%	98,2	82	98,4	98	119,5	100,2	
	Tỷ lệ mẹ, trẻ sơ sinh được chăm sóc tại nhà trong 42 ngày đầu sau sinh	%	100	95	99,2	99	104,2	99,2	
	Tỷ lệ mẹ, trẻ sơ sinh được chăm sóc tại nhà trong tuần đầu sau sinh	%	97,3	88	99,2	99,2	112,7	102	

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện cùng kỳ tháng 04/2021	Năm 2022			So sánh (%)		Ghi chú
				Chỉ tiêu	Thực hiện tháng 04	Cộng dồn	So với chỉ tiêu	So với cùng kỳ tháng 04/2021	
	Số người áp dụng các BPTT								
	+ Đặt vòng	Chiếc	172	765	96	365	47,7	55,8	
	+ Thuốc tiêm tránh thai	Lọ	27	109	12	44	40,4	44,4	
	+ Thuốc uống tránh thai	Vỉ	526	5.839	392	1.439	24,6	74,5	
	+ Bao cao su	Chiếc	177	1.048	136	530	50,6	76,8	
	Sàng lọc trước sinh	Ca	19		12	32		63,2	
	Sàng lọc sơ sinh	Ca	11		2	2		18,2	
8	Hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em (Phụ lục 9)								
	Số trẻ < 5 tuổi được quản lý	Trẻ	11.088	10.325	11.032	11.032	106,8	99,5	
	Số trẻ < 5 tuổi thoát khỏi suy dinh dưỡng	Trẻ	35	240	13	49	20,4	37,1	
	Tỷ lệ SDD cân nặng/tuổi (nhẹ cân)	%	3,86	3,8	3,8	3,8	Đạt	Đạt	
	Tỷ lệ SDD chiều cao/tuổi (thấp còi)	%	4,82	4,64	4,64	4,64	Đạt	Đạt	
9	Phòng, chống HIV/AIDS (Phụ lục 10)								
	Nhiễm mới HIV	Người	4		1	2			
	Nhiễm mới AIDS	Người	0		0	0			

Phụ lục 11:**KẾT QUẢ KCB THÁNG 04 NĂM 2022 VÀ SO SÁNH THÁNG 03 NĂM 2022**

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện tháng 03/2022	Thực hiện tháng 04/2022	So sánh (%)	Ghi chú
I	Khám chữa bệnh (Phụ lục 1)					
1	TS lượt khám bệnh	Lượt	10.707	12.773	119,3	
	+ BV	Lượt	6.711	7.070	105,3	
	+ 17 TYT	Lượt	3.996	5.703	142,7	
2	TS khám BHYT	Lượt	7.520	10.638	141,5	
	+ BV	Lượt	4.805	6.063	126,2	
	+ 17 TYT	Lượt	2.715	4.575	168,5	
3	TS khám YHCT	Lượt	1.882	2.783	147,9	
	+ BV	Lượt	462	648	140,3	
	+ 17 TYT	Lượt	1.420	2.135	150,4	
4	TS bệnh nội trú	Người	882	914	103,6	
5	TS ngày điều trị	Ngày	3.363	3.976	118,2	
6	CSSDGB	%	60,1	64,1	106,7	
7	TS điều trị ngoại trú	Người	121	403	333,1	
8	TS xét nghiệm	Lượt	4.380	4.425	101	
9	TS X – quang	Lượt	1.376	1.272	92,4	
10	TS siêu âm	Lượt	974	904	92,8	
	+ BV	Lượt	955	874	91,5	
	+ 17 TYT	Lượt	19	30	157,9	
11	TS đo điện tâm đồ	Lượt	983	912	92,8	
	+ BV	Lượt	960	885	92,2	
	+ 17 TYT	Lượt	23	27	117,4	
12	TS Chụp CT Scanner	Lượt	16	13	81,3	

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện tháng 03/2022	Thực hiện tháng 04/2022	So sánh (%)	Ghi chú
13	TS phẫu thuật	Lượt	122	123	100,8	
14	TS lượt châm cứu	Lượt	455	835	183,5	
	+ BV	Lượt	141	353	250,4	
	+ 17 TYT	Lượt	314	482	153,5	
15	TS thang thuốc	Thang	314	645	205,4	
16	Chuyển tuyến trên	Lượt	483	440	91,1	
	+ Nội trú	Lượt	113	130	115	
	+ Ngoại trú	Lượt	370	310	83,8	

Phụ lục 12:**SỐ CA F0 TRONG THÁNG**

Số TT	Đơn vị	Số ca F0	Số ca F0 trong cộng đồng	CSYT/ tại nhà	Học sinh	Giáo viên
1	Xã Phước Hưng	325	322	3	104	20
2	Xã Tập Sơn	254	254		82	12
3	Xã Tân Sơn	132	132		44	14
4	Xã An Quảng Hữu	212	205	7	28	
5	Xã Lưu Nghiệp Anh	300	300		64	2
6	Xã Ngải Xuyên	349	346	3	109	17
7	TT Trà Cú	374	352	22	53	10
8	Xã Thanh Sơn	243	240	3	76	5
9	Xã Kim Sơn	232	230	2	42	10
10	Xã Hàm Tân	156	150	6	26	4
11	Xã Hàm Giang	130	130		27	8
12	Xã Đại An	197	197		47	29
13	Xã Định An	103	103		8	1
14	TT Định An	157	150	7	50	4
15	Xã Ngọc Biên	141	140	1	52	7
16	Xã Long Hiệp	189	189		47	6
17	Xã Tân Hiệp	163	163		64	18
	Tổng cộng	3.657	3.603	54	923	167

Phụ lục 13:**CUNG ỨNG THUỐC**

Số TT	Nội dung	Tổng số tiền (VNĐ)
I	Tổng số tiền mua thuốc, vắc xin trong tháng.	228.703.800
1	- Thuốc tân dược	214.495.800
1.1	+ Thuốc nội	69.643.800
1.2	+ Thuốc ngoại	144.852.000
2	- Vắc xin tiêm ngừa dịch vụ	0
3	- Vị thuốc cổ truyền	0
4	- Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền	0
5	- Máu, chế phẩm máu	14.208.000
II	Tổng tiền thuốc cấp cho trạm y tế (đồng)	139.653.870
1	- Tân dược	117.514.650
2	- Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền	22.139.220
III	Tổng tiền thuốc sử dụng tại Bệnh viện (đồng)	1.052.166.384
1	- Kháng sinh	97.193.859
2	- Vitamin	54.021.180
3	- Dịch truyền	9.041.982
4	- Corticoid	15.266.124
5	- Giảm đau	100.051.490
6	- Huyết áp	74.955.684
7	- Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền	156.347.778
8	- Vị thuốc cổ truyền	26.624.165
9	- Vắc xin tiêm ngừa dịch vụ	13.685.380
10	- Máu, chế phẩm máu	10.656.000
11	- Thuốc khác	494.322.742